



SỔ GỐC CẤP CHỨNG CHỈ

(Kèm theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Họ và Tên	Ngày,tháng năm sinh	Số hiệu chứng chỉ	Nghề đào tạo	Ngày nhận chứng chỉ	Chữ ký của người nhận	Ghi Chú
1	Lê Tuấn Anh	07/06/1966	C0000252	QLKS	24/02/2025		
2	Trần Tuấn Anh	26/11/2002	C0000253	QLKS			
3	Nguyễn Thị Bình	28/07/1993	C0000254	QLKS			
4	Trần Công Bền Cường	05/06/1987	C0000255	QLKS			
5	Hồ Thị Kim Dung	26/03/1979	C0000256	QLKS			
6	Nguyễn Anh Đức	26/04/2000	C0000257	QLKS			
7	Nguyễn Thị Anh Đào	02/06/1973	C0000258	QLKS			
8	Vũ Văn Giang	17/05/1988	C0000259	QLKS			
9	Đàm Thị Hằng	23/07/1987	C0000260	QLKS			
10	Lương Thuý Hiền	27/02/2001	C0000261	QLKS			
11	Lê Thị Thanh Huyền	09/02/1978	C0000262	QLKS			
12	Trần Thu Hương	18/07/1994	C0000263	QLKS			
13	Chu Thị Khuyên	12/08/1984	C0000264	QLKS			
14	Nguyễn Thị Loan	10/01/1977	C0000265	QLKS			
15	Nguyễn Thị Khánh Ly	27/09/1996	C0000266	QLKS			
16	Nguyễn Thị Thanh Mai	30/08/2001	C0000267	QLKS			
17	Triệu Huyền My	19/12/1996	C0000268	QLKS			
18	Đinh Anh Nga	08/07/1969	C0000269	QLKS			
19	Đào Tuyết Nhung	20/08/1973	C0000270	QLKS			
20	Đới Thị Ngần	01/06/1976	C0000271	QLKS			
21	Nguyễn Thị Nguyệt Nin	05/10/1979	C0000272	QLKS			
22	Nguyễn Thị Ngọc	21/12/1985	C0000273	QLKS			
23	Nguyễn Thị Nguyên	19/05/1981	C0000274	QLKS			
24	Lưu Văn Quý	11/12/1979	C0000275	QLKS			
25	Hoàng Văn Thương	20/10/1980	C0000276	QLKS			
26	Trần Văn Thi	15/03/1987	C0000277	QLKS			
27	Đinh Thị Phương Thảo	02/12/1986	C0000278	QLKS			

TT	Họ và Tên	Ngày,tháng năm sinh	Số hiệu chứng chỉ	Nghề đào tạo	Ngày nhận chứng chỉ	Chữ ký của người nhận	Ghi Chú
28	Phùng Thị Thương	23/06/1982	C0000279	QLKS	24/02/2025		
29	Nguyễn Chiến Thắng	16/06/1980	C0000280	QLKS			
30	Vũ Xuân Tinh	21/02/1975	C0000281	QLKS			
31	Ngô Minh Châu	28/06/1995	C0000282	QLKS			
32	Nguyễn Tất Đạt	04/11/2000	C0000283	QLKS			
33	Nguyễn Gia Đạt	01/10/1992	C0000284	QLKS			
34	Bùi Hữu Hiếu	28/07/1993	C0000285	QLKS			
35	Trịnh Minh Hiếu	12/06/1999	C0000286	QLKS			
36	Đào Thị Hào	28/12/1985	C0000287	QLKS			
37	Nguyễn Thị Hào	07/11/1985	C0000288	QLKS			
38	Lê Phương Hồng	01/10/1993	C0000289	QLKS			
39	Nguyễn Thị Thu Hiền	06/01/1981	C0000290	QLKS			
40	Phạm Thị Huyền	26/07/1980	C0000291	QLKS			
41	Phạm Quang Huy	13/05/1994	C0000292	QLKS			
42	Nguyễn Minh Hạnh	08/10/1986	C0000293	QLKS			
43	Trương Thị Thu Hương	24/02/1997	C0000294	QLKS			
44	Nguyễn Tùng Lâm	03/04/1996	C0000295	QLKS			
45	Nông Thế Lâm	04/11/2000	C0000296	QLKS			
46	Phan Bá Nam	02/07/1993	C0000297	QLKS			
47	Hoàng Thị Bích Ngọc	21/07/1988	C0000298	QLKS			
48	Hoàng Minh Phúc	20/06/1982	C0000299	QLKS			
49	Đặng Minh Phương	10/06/1988	C0000300	QLKS			
50	Lê Vũ Hồng Sơn	01/12/1997	C0000301	QLKS			
51	Đặng Quang Thanh	18/04/1981	C0000302	QLKS			
52	Hoàng Văn Thảo	02/07/1998	C0000303	QLKS			
53	Nguyễn Thu Trà	22/10/1996	C0000304	QLKS			
54	Nguyễn Minh Tuấn	16/12/2002	C0000305	QLKS			
55	Nguyễn Chí Thương	15/06/1984	C0000306	QLKS			
56	Phạm Quang Trung	17/12/1990	C0000307	QLKS			
57	Triệu Thị Thu Trang	24/02/1987	C0000308	QLKS			
58	Nguyễn Tường Vi	03/08/1996	C0000309	QLKS			
59	Nguyễn Hải Yến	18/12/1986	C0000310	QLKS			
60	Phạm Hải Yến	03/01/1984	C0000311	QLKS			